

## **KẾ HOẠCH**

### **Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025.

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 như sau:

#### **I. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG**

1. Cán bộ công chức đang công tác trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội từ tỉnh đến huyện.
2. Cán bộ, công chức xã, phường thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
3. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là viên chức).
4. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
5. Lao động trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh.

#### **II. YÊU CẦU**

1. Nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch và nhu cầu sử dụng. Khuyến khích tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức nữ, người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc.

2. Tăng cường trách nhiệm và tạo điều kiện cho người đứng đầu cơ quan quản lý, người đứng đầu đơn vị sử dụng tham gia vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

#### **III. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, đạt về chất lượng; có năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Giai đoạn 2017 - 2020**

#### **a. Đối với cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện:**

- Tập trung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng - an ninh, tin học, ngoại ngữ; 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi đề bạt, bổ nhiệm vào ngạch, bậc, chức vụ lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định.

- Hàng năm, ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

- Có ít nhất 10% công chức hành chính các cấp có trình độ sau đại học phù hợp với vị trí việc làm.

#### **b. Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:**

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó phần đầu có 50% đạt trình độ đại học; 90% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

- Hàng năm, ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

- Có 70% cán bộ công chức người Kinh công tác tại vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống được đào tạo và sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được cập nhật bồi dưỡng về kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 02 năm 1 lần.

#### **c) Đối với viên chức:**

- Có ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; 70% viên chức quy hoạch chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

- Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

- Có ít nhất 90% số trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ công tác thường xuyên tại trạm; có 07 - 08 bác sỹ/vạn dân; 1,2 dược sỹ đại học/vạn dân; có 15% trên tổng số viên chức tốt nghiệp đại học trong ngành y, dược được đào tạo sau đại học.

- Phần đầu có 80% giáo viên mầm non và 95% trở lên giáo viên tiểu học đạt trình độ cao đẳng; 72,5% trở lên giáo viên trung học cơ sở đạt trình độ đại học; 50% giảng viên các trường cao đẳng có trình độ thạc sĩ trở lên.

#### **d) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:**

100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

**e) Đối với người lao động:**

- Tỷ lệ lao động trong các ngành, lĩnh vực đã qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 03 tháng trở lên có chứng chỉ đạt 55%; chú trọng đào tạo cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao.

- Đảm bảo 80% lao động đào tạo nghề được xác định rõ địa chỉ, vị trí nghề nghiệp cần đào tạo từ ngân sách nhà nước, sau đào tạo có việc làm mới hoặc vẫn làm nghề cũ nhưng có năng suất lao động, thu nhập cao hơn trước khi học nghề; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi dưới 2%, trong khu vực thành thị dưới 3%. Giải quyết việc làm và ổn định việc làm bình quân hàng năm cho 35 ngàn lao động.

- Phấn đấu đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho 80% lao động trực tiếp phục vụ trong ngành du lịch.

- Có khoảng 51% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành nông nghiệp.

**2.2. Định hướng đến năm 2025**

- 100% cán bộ, công chức của tỉnh đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước; thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định về vị trí việc làm và cập nhật kiến thức mới, kỹ năng thực thi công vụ.

- 100% cán bộ, công chức người dân tộc Kinh công tác tại vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số biết và sử dụng thông thạo tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

- 100% viên chức quy hoạch chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

- 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Có 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ công tác thường xuyên tại trạm; có 08 - 09 bác sỹ/vạn dân; 1,2 - 1,5 dược sỹ đại học/vạn dân.

- Thu hút khoảng 15.000 lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch dịch vụ, trong đó có 85% lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp du lịch được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.

- Có khoảng 63,5% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành nông nghiệp.

**IV. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**1. Về bồi dưỡng**

**a) Lý luận chính trị**

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

- Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

**b) Kiến thức quản lý nhà nước**

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

đ) Bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định; tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

e) Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ lao động có tay nghề, đội ngũ cán bộ quản lý điều hành các doanh nghiệp ở tất cả các thành phần kinh tế.

## **2. Về đào tạo**

a) Đào tạo lý luận chính trị trình độ trung cấp, cao cấp cho cán bộ, công chức đang giữ chức vụ theo quy định và đối tượng trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đào tạo chuyên môn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học cho cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của địa phương;

c) Đào tạo chuyên môn trình độ đại học cho cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện, viên chức trong trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo trước đó.

d) Đào tạo chuyên sâu một số ngành, lĩnh vực theo hướng tuyển chọn cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi thuộc các ngành: y tế, giáo dục, kinh tế, du lịch, nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa ... phù hợp với vị trí việc làm cho cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

đ) Khuyến khích tự học nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của nguồn nhân lực chất lượng cao cả trước mắt và lâu dài.

## **V. GIẢI PHÁP**

**1. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo hướng chuyên nghiệp hóa, gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Trung ương**

- Xây dựng quy hoạch tổng thể công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên cơ sở chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh, sát với nhu cầu thực tế, gắn với việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng và phát huy năng lực sau đào tạo và cơ cấu đội ngũ theo vị trí việc làm.

- Xác định cụ thể nhu cầu và phạm vi, lĩnh vực cần đào tạo, bồi dưỡng để làm căn cứ xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu công việc và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao của người học, tránh trùng lặp, dàn trải, tràn lan.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ mọi mặt, đáp ứng ngày càng tốt hơn công việc được giao.

- Làm tốt công tác đánh giá, quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ. Hàng năm, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng cán bộ sau đào tạo, tiến hành điều tra khảo sát thực trạng đội ngũ cán bộ và xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để có hướng sắp xếp, qui hoạch cán bộ. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dự nguồn, lãnh đạo quản lý, cán bộ nữ, cán bộ người đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là cán bộ trẻ

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cấp, đảm bảo đủ về số lượng, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp; nâng chuẩn trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp học. Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y tế, có trình độ chuyên môn, quản lý giỏi, có ý thức và tâm huyết với nghề, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức y tế tuyến cơ sở có đủ năng lực chuyên môn thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến cơ sở, nhất là tại các vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật ở các lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh như: du lịch, quy hoạch đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học...

- Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút những người có đức, có tài vào hoạt động, công vụ, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, có kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tinh giản biên chế với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định (phẩm chất, năng lực, sức khỏe), những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức.

- Tiếp tục mở rộng ngành nghề đào tạo, tăng số lượng và hiệu quả đào tạo theo yêu cầu sử dụng lao động ở các cấp trình độ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội. Trong đó, tập trung đào tạo nghề cho người lao động ở các lĩnh vực mà tỉnh có thiếu như: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến và các du lịch - dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

## **2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực quản lý, điều hành doanh nghiệp và nguồn nhân lực phục vụ sản xuất trên các lĩnh vực**

- Quan tâm, tạo điều kiện, hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành doanh nghiệp ở tất cả các thành phần kinh tế, xây dựng đội ngũ doanh nhân năng động, sáng tạo, có trình độ, bản lĩnh và kinh nghiệm. Tạo điều kiện thuận lợi và có chính sách hỗ trợ cho đội ngũ doanh nhân nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý và hội nhập quốc tế... hướng tới phát triển được một số doanh nghiệp mạnh, tập đoàn kinh tế lớn của địa phương.

- Đẩy mạnh hỗ trợ công tác đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn và kiến thức, kỹ năng quản lý cho cán bộ và người lao động hiện đang công tác và phục vụ trong

ngành du lịch; chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, nhân viên. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn giúp lao động du lịch gián tiếp trở thành những người lao động du lịch bán chuyên nghiệp.

- Tăng cường chuyên giao, hướng dẫn khoa học kỹ thuật, phương thức sản xuất tiên tiến cho nông dân; đào tạo, phát triển ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp; khuyến nông, khuyến lâm, triển khai trình diễn các mô hình sản xuất mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu thị trường; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và nâng cao năng suất lao động, thu nhập và xuất khẩu lao động.

### **3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng cơ chế đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị; Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động quản lý lao động của tỉnh.

- Ban hành các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích đội ngũ chuyên gia có phẩm chất và năng lực cao, phù hợp với yêu cầu quản lý, xây dựng và phát triển của địa phương trên các lĩnh vực mũi nhọn vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (chế độ tiền lương, điều kiện làm việc,...) của tỉnh Lâm Đồng. Nghiên cứu thực hiện cơ chế hợp đồng thuê, hợp tác, tư vấn đối với chuyên gia đầu ngành theo từng lĩnh vực.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng công chức, ứng dụng mạnh công nghệ thông tin và các hình thức tiên tiến nhằm chuẩn hóa và chọn lọc được nguồn nhân lực chất lượng cao. Hoàn thiện quy trình; thực hiện tốt việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đề bạt và bố trí công chức, viên chức gắn với Đề án vị trí việc làm và cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, phục vụ, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiện đại. Đẩy mạnh thực hiện các hình thức thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp để doanh nghiệp đổi mới công nghệ sản xuất gắn với đào tạo, sử dụng lao động, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các chuyên gia quốc tế và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia vào hoạt động đào tạo nguồn nhân lực.

- Có chính sách khuyến khích nghệ nhân ở các làng nghề, nông dân, công nhân lao động, sản xuất giỏi tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ở địa phương. Nghiên cứu ban hành chính sách ưu đãi đối với đội ngũ giáo viên, học sinh, học sinh trường trường chuyên và giáo viên, học sinh đoạt giải cao qua các kỳ thi. Có chính sách hỗ trợ cán bộ, học sinh là người dân tộc thiểu số tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn nhằm nâng cao trình độ cán bộ, công chức ở cơ sở.

- Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động nhằm xác định, cung cấp những thông tin chính xác về nhu cầu lao động thực tế của các ngành, nghề cũng như về năng lực cung ứng của các cơ sở đào tạo.

- Có cơ chế huy động các tổ chức, cá nhân có năng lực, uy tín nước ngoài tham gia giảng dạy; đặc biệt đối với các khóa cập nhật kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm nâng cao năng lực hội nhập.

#### **4. Thường xuyên bổ sung, rà soát chương trình, nội dung đào tạo nguồn nhân lực**

- Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tế, linh hoạt, thiết thực, hiệu quả, có tính liên thông, tránh trùng lặp; chú trọng bồi dưỡng đào tạo kỹ năng, tác nghiệp, tăng thực hành, giảm lý thuyết, cập nhật kiến thức, kinh nghiệm xử lý tình huống. Hoàn thiện các bộ giáo trình chuẩn theo chức danh và theo nhóm vị trí việc làm của từng lĩnh vực. Việc tổ chức biên soạn tài liệu theo nội dung quy định trong chương trình khung được giao, phù hợp với đối tượng được phân công đào tạo và chịu trách nhiệm về nội dung tài liệu do mình biên soạn theo quy định.

- Đào tạo, bồi dưỡng trong nước theo hướng đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng (tập trung, tại chức, bán tập trung, tập huấn trong và ngoài nước,...); đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chung (lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, quan hệ ứng xử, giao tiếp của công chức, viên chức với nhân dân); bồi dưỡng ngắn hạn về cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hội nhập quốc tế; cải cách hành chính, chính quyền điện tử, thương mại điện tử...; kiến thức chuyên ngành cho từng chức danh; đào tạo theo nhu cầu cá nhân và tự chủ kinh phí (cơ quan chỉ hỗ trợ thời gian).

- Bổ sung các hình thức đào tạo mở rộng đối với các đơn vị đào tạo. Ngoài các lớp đào tạo ngắn hạn theo chương trình chuẩn và học phần mẫu, các đơn vị đào tạo tổ chức các buổi giao lưu, hội thảo quốc tế; mời các chuyên gia, doanh nhân có kinh nghiệm và uy tín để trao đổi, chia sẻ kiến thức,...

#### **5. Sắp xếp, nâng cao năng lực, chất lượng hệ thống của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường xây dựng cơ sở đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý trong đào tạo.**

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Bộ, ngành Trung ương; đảm bảo tinh gọn, phân định trách nhiệm, sắp xếp lại về cơ cấu và vị trí tổ chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng quy định về việc mở lớp, lên lớp; đồng thời có sự phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề; cử giáo viên đi đào tạo, nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và ngoài nước. Thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại đối với đội ngũ cán bộ quản lý ở các cấp, các lĩnh vực; khuyến khích đào tạo trực tiếp tại các doanh nghiệp, đào tạo theo đơn đặt hàng của các nhà đầu tư và các trung tâm giới thiệu việc làm.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải có kiến thức chuyên sâu, giàu kinh nghiệm nghiên cứu thực tiễn, có phương pháp giảng dạy phù

hợp. Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, bảo đảm sau năm 2020, giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm từ 50% trở lên thời lượng của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà cơ sở thực hiện.

- Tập trung đầu tư trang thiết bị, vật chất cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu dạy, học theo phương pháp mới. Giới hạn số lượng học viên cho từng lớp học cho phù hợp với việc áp dụng các phương pháp đào tạo, bồi dưỡng.

#### **6. Đa dạng hóa các nguồn lực, đẩy mạnh hợp tác trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực.**

- Hàng năm, bố trí một phần trong tổng chi thường xuyên ngân sách của tỉnh, kết hợp với huy động các nguồn lực trong các doanh nghiệp, của xã hội, tranh thủ nguồn hỗ trợ của Trung ương và các Chương trình dự án để đầu tư tương xứng cho nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo nghề cho lao động xã hội, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu kinh tế, chú trọng các ngành, lĩnh vực thế mạnh; bồi dưỡng kiến thức khởi nghiệp, tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động; trên cơ sở đó sắp xếp lại các trường nghề, điều chỉnh lại các ngành nghề đào tạo nhằm phát huy năng lực của các cơ sở đào tạo cho phù hợp với thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu xã hội. Xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tạo điều kiện cho cán bộ được đi trao đổi, nghiên cứu, học tập, tiếp thu kinh nghiệm của nước ngoài.

- Đối với đơn vị sự nghiệp: thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu và đẩy mạnh xã hội hóa đơn vị sự nghiệp công, điều chỉnh cơ cấu đội ngũ trong đơn vị sự nghiệp.

- Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có năng lực, uy tín như: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Nông Lâm, Trường Đại học Bách Khoa, Trường Đại học Kiến Trúc, Trường Đại học Y Dược, Trường Cao đẳng Du lịch... để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có nhiều cơ hội học tập nâng cao trình độ, từng bước hình thành đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân kỹ thuật giỏi, nhân viên lành nghề trong tất cả các ngành và lĩnh vực.

## **VI. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Lộ trình thực hiện:**

a) Giai đoạn 2017 - 2020

Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tạo lập cơ chế duy trì các mục tiêu đã đạt được, bảo đảm chất lượng và hiệu quả bền vững.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng tăng cường bồi dưỡng theo nhu cầu, yêu cầu của vị trí việc làm; thực hiện bồi dưỡng trước khi



đề bạt, bổ nhiệm; trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

## **2. Kinh phí sử dụng:**

a) Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: do ngân sách tỉnh đảm bảo; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức, của công chức và nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng viên chức: Kinh phí của đơn vị sự nghiệp công lập, của viên chức và nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

c) Kinh phí đào tạo nghề cho lao động trên các lĩnh vực: một phần ngân sách nhà nước hỗ trợ, nguồn của các doanh nghiệp sử dụng lao động và nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các Sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố**

- Chủ động thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung, mục tiêu và giải pháp nêu tại mục IV, V và nhiệm vụ được phân công cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế cụ thể của cơ quan, địa phương, đơn vị để xây dựng lộ trình triển khai thực hiện trong từng năm; gửi Sở Nội vụ tổng hợp và theo dõi.

### **2. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan chức năng theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện. Tổ chức đánh giá sơ kết 3 năm, tổng kết 5 năm thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thống nhất cơ chế phối hợp giữa đào, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

### **3. Sở Tài chính:**

- Hàng năm, bố trí một phần trong tổng chi thường xuyên ngân sách của tỉnh cho công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt; thẩm định và cấp phát kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức nhằm khuyến khích phát triển nguồn nhân lực; thu hút, giữ chân thu hút các nhà giáo, nhà khoa học, chuyên gia có kinh nghiệm, uy tín trong và ngoài nước; giảng viên có năng lực, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc đến làm việc tại Lâm Đồng.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực trong kế hoạch kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm các điều kiện dạy và học có chất lượng; kế hoạch huy động các nguồn lực trong xã hội để triển khai thực hiện kế hoạch.

#### **5. Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác**

- Chủ động nghiên cứu đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực, cơ cấu hợp lý; tăng cường sử dụng và xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng phù hợp với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

#### **6. Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, các cơ sở đào tạo nghề và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác**

- Thực hiện rà soát, bổ sung chương trình, nội dung đào tạo và dạy nghề theo hướng hiện đại gắn với nhu cầu lao động, vị trí việc làm và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đổi mới phương pháp dạy và học của các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

- Đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp trên cơ sở kiến thức, năng lực thực hành, ý thức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp.

- Xây dựng cơ chế để tổ chức, cá nhân sử dụng lao động tham gia vào việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc; đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, giải quyết. /

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TKCT.

**CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**



**PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

(Kèm theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
<b>I</b>	<b>Phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và trách nhiệm của các bên liên quan</b>				
1	Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh			Thường xuyên hàng năm
2	Nâng cao trách nhiệm của bản thân cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được đào tạo, bồi dưỡng; học và tự học, thực hiện học tập suốt đời	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh			Thường xuyên hàng năm
3	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành, địa phương giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh		Kế hoạch của đơn vị	Quý 4/2017
<b>II</b>	<b>Xây dựng hệ thống thể chế đồng bộ, khoa học</b>				
1	Xây dựng cơ chế đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và tự học để bảo đảm trình độ quy định, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực làm việc	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 2/2018

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
2	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh cho phù hợp với tình hình địa phương và các quy định của Trung ương	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 4/2017
3	Điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức nhằm khuyến khích phát triển nguồn nhân lực; thu hút, giữ chân thu hút các nhà giáo, nhà khoa học, chuyên gia có kinh nghiệm, uy tín trong và ngoài nước; giảng viên có năng lực, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc đến làm việc tại Lâm Đồng	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 1/2018
4	Đề xuất ban hành chính sách ưu đãi đối với đội ngũ giáo viên, học sinh trường chuyên và giáo viên, học sinh đoạt giải qua các kỳ thi; chế độ ưu đãi, hình thức tôn vinh, khen thưởng đối với giáo viên và cán bộ quản lý đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 1/2018
5	- Đề xuất chính sách hỗ trợ đào tạo nghề	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Các sở, ngành, địa phương	Quý 4/2017
	- Cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp để doanh nghiệp đổi mới công nghệ sản xuất gắn với đào tạo, sử dụng lao động;				Quý 2/2018
	- Chính sách khuyến khích nghệ nhân ở các làng nghề, nông dân, công nhân lao động, sản xuất giỏi tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ở địa phương.				Quý 4/2017
	- Xây dựng cơ chế liên kết, phối hợp giữa các cơ sở đào tạo nghề và các đơn vị sử dụng.				Quý 2/2018
6	- Xây dựng đề án đào tạo chuyên sâu, sau đại học trong nước và nước ngoài một số ngành, lĩnh vực: y tế, giáo dục, kinh tế, du lịch, nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa của tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 1/2018

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
7	Đề xuất chính sách hỗ trợ và tổ chức đào tạo nghề ở khu vực nông thôn và vùng dân tộc thiểu số.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 1/2018
<b>III Nâng cao năng lực hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng</b>					
1	Kế hoạch xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Trường Chính trị tỉnh, các cơ sở đào tạo	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch và các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị	2017-2020
2	Xây dựng Quy chế quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 2/2018
3	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Trường chính trị tỉnh, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2017-2020
<b>IV Chương trình bồi dưỡng</b>					
1	Biên soạn các chương trình bồi dưỡng về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp	Trường chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, các sở, ngành	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng	2017-2020
2	Biên soạn các chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ đào tạo nghề	Trường chính trị tỉnh, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ, các sở, ngành	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng	2017-2020
<b>V Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức</b>					
1	Xây dựng kế hoạch cử công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng, tham gia bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý do Bộ Nội vụ tổ chức.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch và các khóa tập huấn, hội thảo, hội nghị	2017-2020

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
2	Rà soát cơ cấu, tiêu chuẩn, trình độ, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp	Các sở, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh	Trước ngày 01/10 hàng năm
3	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Trước 31/01 của năm kế hoạch